

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: **1141**/STNMT-CCBVMT
V/v thực hiện Chiến lược quốc gia về đa
dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến
năm 2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 1626/BTNMT-TCMT ngày 04/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công văn số 1107/UBND-NN ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình thực hiện nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 2273/BC-STNMT ngày 10/9/2015 về tình hình thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đã và đang triển khai thực hiện Chiến lược

- Đã thành lập Phòng Tuyên truyền và Bảo tồn đa dạng sinh học trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Đã lập đề cương, dự toán nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trình UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện.

- Từng bước quy hoạch xây dựng hành lang đa dạng sinh học kết nối các Khu bảo tồn (Dự án Hành lang đa dạng sinh học tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (BCC) tài trợ).

- Phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa tại Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 25/4/2017; Khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông tại Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 25/4/2017.

- Đã thực hiện đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

3. Một số kiến nghị, đề xuất:

3.1. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Nghiên cứu đề xuất nhằm thống nhất cơ quan quản lý về đa dạng sinh học, hạn chế chồng chéo, phân tán như hiện nay. Sớm ban hành các văn bản dưới luật nhằm đưa Luật Đa dạng sinh học thực thi hiệu quả hơn.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý cấp tỉnh, huyện.

3.2. Đối với UBND tỉnh

Bố trí kinh phí thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi. / *ct*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT. *ct*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Khoa

Số: 2273 /BC-STNMT

Quảng Trị, ngày 9 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Công tác bảo tồn Đa dạng sinh học theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2810/UBND-NN ngày 22/7/2015 về báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo các nội dung sau:

I. Tổng quan về hiện trạng đa dạng sinh học của tỉnh

Tỉnh Quảng Trị nằm trong khu vực Bắc Trung Bộ, là vùng lãnh thổ nối tiếp giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam, thuộc vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Những đặc điểm về địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, đất đai, thổ nhưỡng đã tạo ra trên lãnh thổ tỉnh Quảng Trị nhiều vùng sinh thái khác nhau: vùng sinh thái núi trung bình; vùng sinh thái núi thấp; vùng sinh thái gò đồi, trung du; vùng sinh thái đồng bằng; vùng cát ven biển; vùng cửa sông ven biển và biển đảo.

1. Đa dạng hệ sinh thái

Qua điều tra cơ bản về đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đã xác định được 10 hệ sinh thái đặc trưng như sau: Hệ sinh thái rừng kín thường xanh trên đất phi địa đới hình thành từ san hô vụn và bazan bọt trên đảo Côn Cỏ; Hệ sinh thái biển ven bờ; Hệ sinh thái rừng ngập mặn; Hệ sinh thái rừng trên cát ven biển; Hệ sinh thái rừng đầm lầy nước ngọt; Hệ sinh thái rừng đầm lầy trên than bùn; Hệ sinh thái rừng kín cây lá rộng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới trên đất thấp được hình thành trên đất bazan; Hệ sinh thái rừng kín cây lá rộng thường xanh nhiệt đới mưa ẩm núi thấp; Hệ sinh thái rừng cây lá rộng xen cây lá kim mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp; Hệ sinh thái rừng cây lá kim á nhiệt đới núi thấp. Ngoài ra, tại tỉnh Quảng Trị còn có các hệ sinh thái nhân tạo như hệ sinh thái rừng trồng, hệ sinh thái đầm nuôi thủy hải sản ven biển.

2. Đa dạng loài sinh vật và nguồn gen

- Hệ thực vật tự nhiên: có 209 họ, 876 chi, 1859 loài; thực vật bậc cao có ít nhất 2152 loài nằm trong 991 chi, 226 họ thuộc 6 ngành thực vật là Ngành Lá thông, ngành thông đất, ngành Thân đốt, ngành Dương xỉ, ngành Hạt trần và ngành Hạt kín.

- Khu hệ động vật: khu hệ động vật có xương sống trên cạn có 379 loài thuộc 99 họ, 28 bộ. Trong đó, thú có 98 loài thuộc 29 họ, 10 bộ; chim có 198

loài thuộc 48 họ, 15 bộ; bò sát có 57 loài thuộc 15 họ, 1 bộ; ếch nhái có 26 loài thuộc 7 họ, 1 bộ. Riêng tại đảo Côn Cỏ tỉnh Quảng Trị có 113 loài san hô, 57 loài rong cỏ biển, 67 loài động vật đáy, 19 loài giáp xác, 224 loài cá biển khơi, 87 loài cá rạn san hô, 164 loài thực vật phù du, 68 loài động vật phù du. Đây còn là khu vực tập trung các bãi đẻ của nhiều loài thủy hải sản quý hiếm, có giá trị kinh tế cao và đặc hữu của vùng biển Trung bộ, đồng thời là nơi bổ sung nguồn giống tự nhiên cho các vùng biển lân cận.

3. Tình trạng bảo tồn đa dạng sinh học

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3 khu dự trữ thiên nhiên (Đakrông, Bắc Hướng Hóa, Côn Cỏ) và 2 khu bảo vệ cảnh quan (Đường Hồ Chí Minh, Rú Lịnh).

- Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông được thành lập theo Quyết định số 768/QĐ-UB ngày 09/4/2001 của UBND tỉnh, nằm trên địa bàn huyện Đakrông với diện tích 40526 ha. Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông còn là vùng quan trọng đối với việc bảo tồn các loài thú, nhiều loài quý hiếm như: Vọc vá, Khỉ đuôi lợn, Khỉ mặt đỏ, Vượn đen má hung. Đặc biệt, hai loài thú mới là Sao la và Mang lớn đã được phát hiện trong khu vực.

- Khu dự trữ thiên nhiên Bắc Hướng Hóa có diện tích 23456 ha, nằm ở vùng địa hình cao nhất của tỉnh với hai đỉnh cao là Sa Mù (1550m) và Voi Mẹp (1771m), được thành lập theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/3/2007 của UBND tỉnh. Theo số liệu điều tra ban đầu có 920 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 518 chi và 130 họ; về động vật có 42 loài thú, 17 họ 6 bộ đã được ghi nhận; có 171 loài chim, 32 họ, 14 bộ; có 61 loài bò sát ếch nhái thuộc 13 họ, 3 bộ. Trong đó, có 29 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam và 43 loài được ghi trong sách đỏ thế giới. Ngoài những giá trị về đa dạng sinh học, trong khu vực còn có nhiều cảnh quan đẹp như: động Brai, đường Hồ Chí Minh đi ngang khu rừng nguyên sinh, Núi Voi Mẹp.

- Khu dự trữ thiên nhiên Côn Cỏ được thành lập theo Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh. Khu bảo tồn này có trung tâm là đảo Côn Cỏ nằm trong vùng biển Đông cách bờ biển vào khoảng 25 km, với tổng diện tích là 4532 ha. Đây là khu bảo tồn có hệ động, thực vật đa dạng với 118 loài động, thực vật trên cạn và 532 loài động, thực vật biển. Khu hệ động thực vật trong nước biển quanh đảo với rạn san hô khá phong phú và đa dạng về thành phần loài, khu vực quanh đảo có tới 109 loài san hô thuộc 42 giống, 15 họ.

- Khu bảo vệ cảnh quan đường Hồ Chí Minh huyện thoại được thành lập theo Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 21/3/2007 của UBND tỉnh, với tổng diện tích 5680 ha. Đây là khu vực có tính đa dạng sinh cao, bước đầu thống kê được 532 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 356 chi, 121 họ; có 32 loài thú thuộc 17 họ 6 bộ; 104 loài chim thuộc 42 họ 15 bộ và nhiều loài động vật khác.

- Khu bảo vệ cảnh quan Rú Lịnh với diện tích 270 ha, được thành lập để góp phần bảo tồn kiểu rừng kín cây lá rộng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới được hình thành trên đất bazan. Thảm thực vật ở đây thuộc kiểu rừng kín cây lá rộng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới phân bố trên khu vực gò đồi cao khoảng gần 100 m.

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Trị cũng đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống buôn bán, vận chuyển trái phép các loài sinh vật quý hiếm; xử lý kịp thời các vụ vi phạm hành chính liên quan đến buôn bán, vận chuyển trái phép các loài sinh vật qua biên giới theo quy định của pháp luật. (Biểu số 4 kèm theo).

4. Các lợi ích thu được từ đa dạng sinh học

- Giá trị kinh tế trực tiếp của đa dạng sinh học đóng góp đáng kể cho nền kinh tế của tỉnh Quảng Trị. Người dân được hưởng lợi đáng quý từ nguồn lợi cá biển khơi, cá rạn san hô, thực vật phù du, động vật phù du, động vật đáy; khai thác các sản phẩm từ hệ sinh thái đất ngập nước, từ các khu bảo tồn như: tham gia các dịch vụ du lịch sinh thái, các hoạt động bảo tồn.

- Giá trị gián tiếp bao gồm số lượng và chất lượng nước, bảo vệ đất, tái tạo, giáo dục, nghiên cứu khoa học, điều hòa khí hậu,...

II. Những nguyên nhân cơ bản làm suy giảm đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh

1. Nguyên nhân trực tiếp

- Di dân tự do lấn chiếm và khai phá đất rừng tự nhiên làm mất nơi cư trú của sinh vật và giảm diện tích rừng trong khu vực.

- Đất, đá trôi dạt tại điểm sạt lở ven đường Hồ Chí Minh tác động lớn tới các thảm thực vật, đa dạng sinh học vùng ven đường.

- Nguy cơ cháy rừng làm thiệt hại tính đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng.

- Chăn thả gia súc như trâu, bò, dê tập trung với số lượng lớn ở một số khu vực gần các Khu bảo tồn thiên nhiên đã ảnh hưởng tới tính đa dạng sinh học trong vùng.

- Sự chia cắt nơi sống đã tạo hành lang cách ly giữa các cá thể trong quần thể sinh vật, làm ảnh hưởng không tốt đến các tập tính mang tính quần thể của các loài động vật.

- Nguy hại từ các loài ngoại lai xâm hại.

- Săn bắt và buôn bán các loài động vật có giá trị kinh tế.

- Khai thác các loài lan rừng và các lâm sản phụ; khai thác gỗ trái phép.

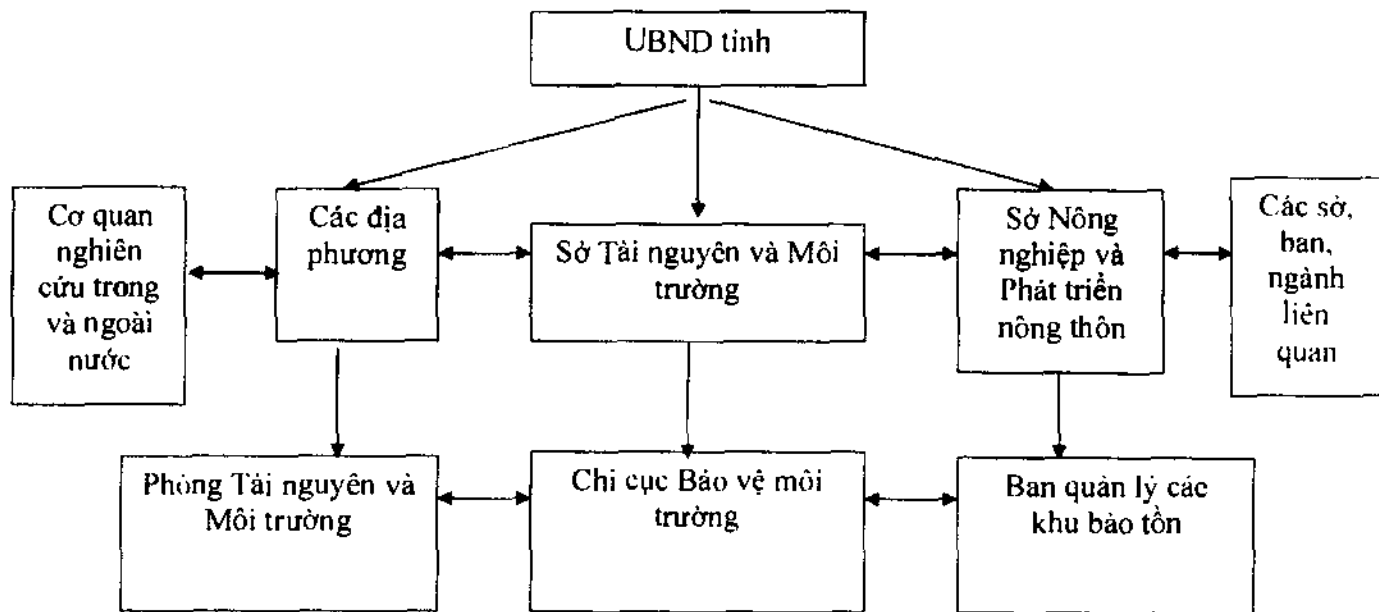
2. Nguyên nhân gián tiếp

- Nhận thức của một bộ phận cấp chính quyền, một bộ phận nhân dân về vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học còn hạn chế; Việc thi hành pháp luật trong cộng đồng và cán bộ địa phương chưa hiệu quả, hành lang pháp lý chưa đủ mạnh.

- Yếu tố thời tiết khắc nghiệt, làm hạn chế sự phát triển của các loài sinh vật.

III. Những kết quả đạt được trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học

1. Cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về đa dạng sinh học



2. Hệ thống văn bản và chính sách ở địa phương

- Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 4/8/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2005 – 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ngày 17/5/2007 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 về việc thành lập Ban quản lý Dự án “Hành lang bảo tồn Đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê Công – giai đoạn 2” tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 3/9/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

3. Nguồn lực cho bảo tồn đa dạng sinh học

- Chi phí chi cho các hoạt động bảo tồn đa dạng được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, bao gồm các hoạt động: tuyên truyền; điều tra, đánh giá và đề xuất các biện pháp phòng trừ các sinh vật ngoại lai; xây dựng Kế hoạch hành động bảo tồn đa dạng sinh học; hoạt động tại các khu bảo tồn; chi đối ứng dự án “Hành lang bảo tồn Đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê Công – giai đoạn 2” tỉnh Quảng Trị.

- Thu hút các nguồn ngân sách từ trung ương và các tổ chức quốc tế để triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương: Hội Bảo vệ thiên nhiên Việt Nam, ADB.

4. Những kết quả khác

- Đã tiến hành điều tra, đánh giá và đề xuất các biện pháp phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2011;

- Đang triển khai dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mêkông mở rộng giai đoạn 2 (BCC) (2011-2019);

- Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh phát sóng các phóng sự tuyên truyền pháp luật bảo vệ động vật hoang dã trong Chuyên mục Tài nguyên và Môi trường; Đăng tải Nghị định số 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Phối hợp với Trung tâm Giáo dục thiên nhiên ENV đặt banner tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã.

- Đã lập đề cương và dự toán Quy hoạch Bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2040 trình UBND tỉnh phân bổ vốn để triển khai thực hiện.

5. Tồn tại và thách thức

- Luật Đa dạng sinh học được Quốc hội thông qua tháng 11 năm 2008, Nghị định 65/2010/NĐ-CP có hiệu lực năm 2010 nhưng đến nay các văn bản hướng dẫn thi hành còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc phân cấp nhiệm vụ chưa thật rõ ràng hoặc chồng chéo của các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc tỉnh đã gây ra nhiều hạn chế trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Những giải pháp đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương còn phân tán, chưa đồng bộ. Chưa có tính thống nhất quản lý từ trung ương đến địa phương nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác hướng dẫn chỉ đạo, sự phối hợp nghiên cứu đề xuất của các tổ chức trong và ngoài nước, hỗ trợ kinh phí. Thiếu cụ thể hoặc thiếu những quy chế, quy định bảo vệ cảnh quan, sinh cảnh và đa dạng sinh học.

- Việc khai thác, sử dụng, phát triển nguồn tài nguyên sinh học vẫn chưa được quy hoạch và quản lý một cách bền vững .

- Tài liệu, dữ liệu về đa dạng sinh học còn phân tán, chưa thống nhất giữa các ngành. Cần có cơ chế chính sách cho việc điều tra cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn quá ít. Ngân sách địa phương còn hạn chế nên chưa thể phân bổ khoản cố định cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học.

IV. Định hướng công tác bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian tới

1. Các chính sách tổng thể

- Bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững đa dạng sinh học về các nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái phong phú của tỉnh; quản lý an toàn sinh học một cách có hiệu quả để bảo vệ sức khỏe nhân dân, môi trường và đa dạng sinh học; có những đóng góp thiết thực vào công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học ở Việt Nam.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, tuân theo cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học ở nước ta.

- Hoàn chỉnh hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên (trên cạn, đất ngập nước và biển); phục hồi được 50% hệ sinh thái tự nhiên đặc thù, nhạy cảm đã bị phá hủy.

2. Các giải pháp và các vấn đề ưu tiên

a) Các giải pháp

- Kiện toàn tổ chức và tăng cường năng lực cho hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và an toàn sinh học, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật về quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

- Áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng nhằm chia sẻ thông tin và chủ động tham gia của người dân vào việc bảo vệ đa dạng sinh học và quản lý an toàn sinh học.

- Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các vấn đề ưu tiên

- Bảo tồn và phát triển tính đa dạng sinh học trên cạn.

- Bảo tồn và phát triển tính đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước.

- Bảo tồn và phát triển tính đa dạng sinh học nông nghiệp.

- Sử dụng bền vững nguồn tài nguyên sinh vật.

- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học.

V. Kiến nghị

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Hỗ trợ kinh phí để tăng cường năng lực kỹ thuật và tổ chức đào tạo cán bộ chuyên môn có kiến thức trong việc lập quy hoạch, kế hoạch quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng khung pháp lý và môi trường kinh tế phù hợp để bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; sớm ban hành Văn bản dưới luật để thực thi Luật đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. UBND tỉnh

- Phân bổ kinh phí để lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; tăng nguồn ngân sách bố trí cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương.

- Thống nhất quản lý bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; có sự phân công nhiệm vụ để tránh chồng chéo của các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc tỉnh.

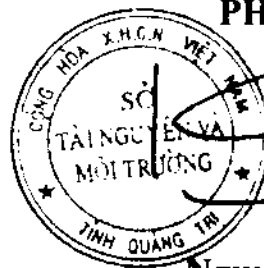
- Chỉ đạo các cấp chính quyền, các sở, ban ngành đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động, giáo dục, quản lý, bảo tồn và khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị gửi Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tổng hợp.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Nguyễn Trường Khoa;
- Lưu: VT, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Khoa